TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 233/2024/TLST-LĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp số: 114/2024/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Chị Võ Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường D, chợ T1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Võ Thị A, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH B; địa chỉ: Số G, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lee You G, sinh năm 1959; chức vụ: Tổng giám đốc; là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T; chức vụ: chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/9/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 27-8-2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, bà Võ Thị N trình bày:

Từ tháng 07/2009 cho đến tháng 07/2018 bà N làm việc tại công ty TNHH Q; địa chỉ: Số A đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7409221405. Nay bà N liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin cá nhân của bà N bị trùng số Bảo hiểm xã hội.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do thời gian từ khoảng tháng 08/2009 đến tháng 02/2013 bà N cho bà Võ Thị A mượn giấy tờ tùy thân của mình để đi làm tại Công ty TNHH B; địa chỉ: Số G, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH B có tham gia bảo hiểm cho bà A tại sổ bảo hiểm 7409247347 từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2013. Do đó, bà N bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2013. Nay bà Võ Thị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị N (do bà Võ Thị A mượn tên) và Công ty TNHH B, thời gian làm việc từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2013 là vô hiệu. Bà N không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị A trình bày*: Do có nhu cầu đi làm nhưng chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên bà A đã mượn giấy tờ cá nhân của chị là bà Võ Thị N để đi làm và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B, địa chỉ: địa chỉ: Số G, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà A làm việc tại Công ty TNHH B từ 08/2009 đến tháng 02/2013. Trong thời gian này bà N cũng đang làm việc tại công ty TNHH Q; địa chỉ: Số A đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có tham giai bảo hiểm xã hội số: 7409221405.

Nay bà Võ Thị N yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị A (dưới tên Võ Thị N) và Công ty TNHH B, thời gian từ 08/2009 đến tháng 02/2013 vô hiệu thì bà A đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan người đại diện hợp pháp của công ty B*:

Quá trình tố tụng Toà án đã thông báo thụ lý, triệu tập người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH B có mặt tại Toà án nhân dân thành phố Dĩ An để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Võ Thị N, tham gia phiên họp giải quyết việc lao động, tuy nhiên người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH B vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Quá trình tố tụng Toà án đã thông báo thụ lý, triệu tập người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH B có mặt tại Toà án nhân dân thành phố Dĩ An để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Võ Thị N tham gia phiên họp giải quyết việc lao động, tuy nhiên người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH B vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An người đại diện hợp pháp là ông Dương Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng*

mặt: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH B cho người lao động thì Công ty TNHH B có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Võ Thị N, sinh năm 1991, với mã số BHXH 7409247347 từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2013 đã nhận trợ cấp một lần và trợ cấp ốm đau. Ngoài ra bà Võ Thị N còn có mã số 7409221405 tham gia BHXH từ tháng 7/2009 đến tháng 07/2018 tại công ty TNHH Q, Số A đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương chưa hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Võ Thị N, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 361, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán chủ toạ, Thư ký phiên họp đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung việc lao động: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả phiên họp, căn cứ Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự năm 2005, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc lao động là bà Võ Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị A, Bảo hiểm xã hội thành phố D vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Qúa trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2013, người lao động tên Võ Thị N, sinh năm 1991 được Công ty TNHH B, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH B và bà Võ Thị N phát sinh từ hợp đồng (không rõ ngày tháng). Tuy nhiên, bà Võ Thị N và bà Võ Thị A thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B và thực tế làm việc tại Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2013 theo hợp đồng lao động là bà Võ Thị A chứ không phải bà Võ Thị N do bà A mượn hồ sơ lao động của bà N để đi ứng tuyển lao động. Đối với bà N trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH Q. Mục đích mượn giấy tờ để bà A có việc làm chứ không nhằm mục đích gì khác. Trình bày của bà N và bà A phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 07/2009-07/2018 bà Võ Thị N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Q, thực tế có việc đóng trùng bảo hiểm trong khoảng thời gian này. Xét thấy việc bà A lấy tên bà N để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng,

hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002. Do đó việc bà Võ Thị N yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giao kết giữa bà N (do bà A mượn tên) với Công ty TNHH B là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc lao động: Bà Võ Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị N và Công ty TNHH B (thời gian làm việc từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2013) vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Võ Thị N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001491 ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hà